

Số: 519 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ  
Đông Xuân năm 2012-2013**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của các Bộ: Tài chính (công văn số 3511/BTC-NSNN ngày 20 tháng 3 năm 2013), Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (các công văn số: 288/BNN-TCTL ngày 23 tháng 01 năm 2013, 231/BNN-TCTL ngày 17 tháng 01 năm 2013), Kế hoạch và Đầu tư (công văn số 926/BKHĐT-KTNN ngày 06 tháng 02 năm 2013),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hỗ trợ 457,4 tỷ đồng (bốn trăm năm mươi bảy tỷ, bốn trăm triệu) cho 32 địa phương (theo phụ lục đính kèm) từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2013 để khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân năm 2012-2013. Việc quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ thực hiện theo quy định hiện hành. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo.

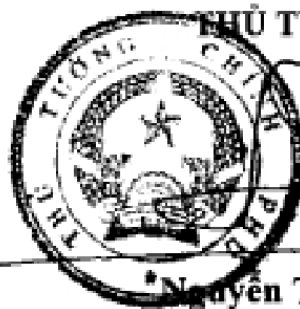
**Điều 2.** Các địa phương chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để thực hiện hỗ trợ giống theo các Quyết định số: 142/2009/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2009, 49/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2012. Căn cứ kết quả thực chi của các địa phương, ngân sách trung ương sẽ xem xét hỗ trợ theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, các Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực thuộc trung ương (theo phụ lục đính kèm) và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TTCP, các Phó Thủ tướng:  
Vũ Văn Ninh, Hoàng Trung Hải;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg;  
các Vụ: TH, KTN, TKBT;
- Lưu: VT, KTTT (3). 58



THỦ TƯỚNG

\* Nguyễn Tấn Dũng

Phụ lục

**KINH PHÍ HỖ TRỢ CÁC ĐỊA PHƯƠNG KHÁC PHỤC HẬU QUẢ HẠN HẠN  
VÀ XÂM NHẬP MÀN YU ĐÔNG XUÂN NĂM 2012 - 2013**

(Kèm theo Quyết định số 51 /QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2013  
của Thủ tướng Chính phủ)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Địa phương được hỗ trợ	NSTW hỗ trợ
	<b>Tổng cộng</b>	<b>457.400</b>
1	Hà Giang	17.100
2	Cao Bằng	16.800
3	Lạng Sơn	15.100
4	Thái Nguyên	8.200
5	Bắc Kạn	6.900
6	Phú Thọ	24.100
7	Bắc Giang	20.600
8	Sơn La	10.800
9	Hải Phòng	8.500
10	Quảng Ninh	4.800
11	Hải Dương	19.600
12	Vĩnh Phúc	7.200
13	Bắc Ninh	9.800
14	Nam Định	23.700
15	Thanh Hóa	15.000
16	Nghệ An	17.700
17	Hà Tĩnh	18.900
18	Quảng Bình	14.600
19	Quảng Trị	11.000
20	Thừa Thiên Huế	5.200
21	Quảng Ngãi	15.400
22	Bình Định	19.400
23	Ninh Thuận	2.600
24	Bình Thuận	12.400
25	Đắk Nông	7.500
26	Bình Phước	21.700
27	Tiền Giang	19.500
28	Bến Tre	15.000
29	Trà Vinh	15.000
30	Sóc Trăng	18.000
31	Bạc Liêu	20.300
32	Cà Mau	15.000